

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.
Bà Trần Thị Bé.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn N, sinh ngày 11/4/1991 tại xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Q (đã chết) và bà Võ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; từ ngày 22/8/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Thế H, sinh ngày 01/10/1991 tại xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thế Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Mai Thị Xuân H1 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018 nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; từ ngày 22/8/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Lê Hoàng Anh V1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H: Ông Lê Hoàng H2 - Luật sư Công ty Luật TNHH HK & Gia Luật Chi

nhánh Quảng Ngãi; Địa chỉ: số 169 đường PBC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn N và Lê Văn P có mâu thuẫn từ trước, khoảng 01 giờ sáng ngày 23/6/2019 N trên đường đi nhậu về thì gặp P và nhóm bạn của P đang ngồi nhậu trước ngõ nhà P gồm có: Lê Văn P, Nguyễn Hữu L1, Nguyễn Quang K và Lê Tuấn T. Tại đây, P có hành động khiêu khích và dùng viên gạch sáu lỗ ném trúng vào lưng N, vì bị P ném viên gạch trúng vào lưng nên N chạy xe đến nhà H và kể lại chuyện cho H nghe sự việc đồng thời N dùng điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đỏ gọi cho V1 rủ đi đánh nhau, sau khi nghe N rủ đi đánh nhau thì V nhận lời và V dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen gọi cho Võ Ngọc A (tên gọi khác là T1) rủ đi đánh nhau với nhóm bạn của P thì tất cả đồng ý và chuẩn bị hung khí (dao, rựa, tuýp) tìm nhóm bạn của P để đánh lại. Lúc này, N điều khiển xe mô tô biển số 76D1- 252.40 và mang theo một cây tuýp sắt; H điều khiển xe mô tô biển số 94G1 – 062.04 và mang theo một cái rựa; V điều khiển xe mô tô biển số 76E1 – 076.20 chở A ngồi sau, mang theo 01 cây tuýp nhôm và 01 con dao bằng. Khi nhóm của N kéo đến nhà P nhưng không có P ở nhà, N và H nói lớn tiếng: “Thằng P đâu, thằng P đâu ra đây” thấy không có ai trả lời nên H cầm rựa, N cầm tuýp sắt đập cửa cổng đi vào trong nhà P rồi đập phá các cửa nhà, kính bàn trong nhà, ghế tựa bằng gỗ và hai xe mô tô được dựng ở sân nhà (một xe biển số 76G1 – 078.63 của Lê Văn P và một xe biển số 76G1 – 122.26 của Nguyễn Hữu L1) rồi quay lại ra ngõ nhà P; khi N và H thực hiện hành vi đập phá tài sản trong nhà P thì V1 và A không tham gia chỉ đứng đợi ngoài ngõ nhà P. Thời điểm N và H đập phá tài sản nhà P thì chỉ có một mình bà Võ Thị T2 (mẹ ruột P) ở nhà, bà T2 có điện thoại cho P nói là “có chuyện gì mà mấy đứa nào nó tới nó đập phá nhà vậy con”. P nghe điện thoại của bà T2 thì nghĩ ngay là do nhóm của N đến đập phá nên nảy sinh ý định đánh lại nhóm bạn của N, P nói lại với T, K, L1 là “nó vô nhà nó đập nhà, đập xe hết rồi, giờ chạy qua nhà L2 nhờ nó giúp”, khi đến nhà L2 thì P thấy có Nguyễn Hữu T2 cũng ở nhà L2, P nói với L2 “qua giúp tui cái bạn, nó xuống đập nhà, đập xe tui hết rồi” L2 đồng ý; sau đó K1 điều khiển xe mô tô biển số 76G1 – 377.12 chở D và L2; T điều khiển xe mô tô biển số 76G1 – 020.41 chở K và L1; T2 điều khiển xe mô tô biển số 76G1 – 107.88 chở P cùng đi qua nhà P để xem việc đập phá thế nào và đánh lại nhóm bạn của N. Trên đường đi T2 và T dừng xe lại tại cầu Liên Lạc để P, T, L, K lấy các đoạn cây tre ở ven đường mang theo để đánh nhau, khi đến đoạn đường gần nhà P thì phát hiện nhóm của N đang đứng tại ngõ nhà P nên nhóm P dừng xe lại cách nhóm của N khoảng 20 – 30m. Lúc này hai nhóm (nhóm N và nhóm P) xông vào đánh nhau. Quá trình giữa hai nhóm đánh nhau H cầm rựa chém trúng vào tay L2, L2 ngã xuống đường và la lên “tao gãy tay rồi”, lúc này N cầm đoạn cây tre dài 1,1m, có hình trụ tròn đường kính

3cm, đầu gỗ có đường kính 4cm, đánh vào người Liêm ba cái. Sau khi đánh L2 bị thương tích, N và H còn tiếp tục đập phá làm hư hỏng hai xe mô tô biển số 76G1 – 377.12 và 76G1 – 020.41. Hậu quả L2, T2, H và N đều bị thương tích; L2 và T2 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đến ngày 28/6/2019 T2 xuất viện và đến ngày 01/7/2019 L2 xuất viện; bị cáo Huỳnh Thế H và Huỳnh Văn N cũng bị thương, phải nhập viện điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Mộ Đức.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TTg ngày 02/7/2019 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 73/TTg, ngày 03/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Quang L2 là 18% (*mười tám phần trăm*), tổn thương phù hợp với vật sắc và vật tày gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TTg ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Huỳnh Thế H là 03% (*ba phần trăm*), tổn thương phù hợp với vật tày gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TTg ngày 02/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Hữu T2 là 03% (*ba phần trăm*), tổn thương phù hợp với vật sắc gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/TTg ngày 02/8/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Huỳnh Văn N là 02% (*hai phần trăm*), tổn thương phù hợp với vật tày gây thương tích.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.829.644đ (*Chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm d Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thế H 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt. Buộc các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội: “Cố ý gây thương tích” và Cố ý làm hư hỏng tài sản” mỗi bị cáo là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05/6/2020).

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt Lê Hoàng Anh V 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra, còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/6/2020, bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” có phần nghiêm khắc; đối với tội “Cố ý gây thương tích”, tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N và Huỳnh Thế H mỗi bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N và Huỳnh Thế H mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 năm 06 tháng tù.

Lời bào chữa của Luật sư Lê Hoàng H2 cho các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này nhóm bị cáo và nhóm bị hại đánh nhau tập thể, nguyên nhân ban đầu do nhóm bị hại có hành vi ném gạch vào lưng bị cáo N gây thương tích 1%, khi hai nhóm gặp nhau, nhóm bị hại đánh bị cáo H trước nên bị cáo N và bị cáo H bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình các bị cáo đều là gia đình có công với cách mạng; bản thân bị cáo H đã đạt thành tích xuất sắc nên được tặng giấy khen khi thực hiện nghĩa vụ quân sự và có 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo N còn mẹ già phải chăm sóc. Cả 02 bị cáo đều có 3 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N và bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Các bị cáo N, H thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận khoảng 01 giờ sáng ngày 23/6/2019, Lê Văn P đã có hành vi ném viên gạch 6 lỗ trúng lưng của bị cáo Huỳnh Văn N gây thương tích, vì bức tức nên N rủ bị cáo Huỳnh Thế H, Lê Hoàng Anh V1, V1 rủ thêm Võ Ngọc A (T1) đi đánh lại nhóm của P, tất cả đồng ý và cùng nhau chuẩn bị hung khí là dao, rựa, tuýp sắt, tuýp nhôm. Khi đến nhà P nhưng không có P, H cầm rựa, N cầm tuýp sắt đập cửa cổng đi vào trong nhà P rồi đập phá các cửa nhà, kính bàn trong nhà, ghế tựa bằng gỗ và 02 xe mô tô; khi bị cáo N và H thực hiện hành vi đập phá tài sản thì V và A không tham gia. Khi nghe mẹ gọi điện thoại nói chuyện có người đến nhà đập phá, P biết là do nhóm của N thực hiện nên P cùng Lê Tuấn T, Nguyễn Quang K, Nguyễn Hữu L chạy qua nhà Lê Quang L2 nhờ L2 đánh lại nhóm của N, L2 đồng ý và rủ Bùi Văn K1, Huỳnh Trung D, Nguyễn Hữu T2 cùng chuẩn bị các đoạn tre và đi đến nhà P tìm nhóm của N đánh lại. Khi đến đoạn đường gần nhà P thì gặp nhóm của bị cáo N đang đứng tại ngõ nhà P nên hai nhóm xông vào đánh nhau, khi nhóm của P bỏ chạy, bị cáo N và H tiếp tục đập phá làm hư hỏng 2 xe mô tô của nhóm P để lại. Hậu quả xảy ra là L2 bị bị cáo H cầm rựa là hung khí nguy hiểm chém vào tay và bị cáo N cầm cây tre đánh vào người gây thương tích 18%; Nguyễn Hữu T2 bị thương tích 02%; bị cáo H bị thương tích 03%; bị cáo N bị thương tích 03%; đồng thời, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do bị cáo H và bị cáo N gây ra là 9.829.644 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Huỳnh Văn N, bị cáo Huỳnh Thế H và Lê Hoàng Anh V1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Võ Ngọc A (tên thường gọi là T1), theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án thì A đã đồng ý cùng với bị cáo N, H và V1 chuẩn bị hung khí đi tìm đánh nhóm Lê Văn P. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Võ Ngọc A không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức không xác định được Võ Ngọc A đang ở đâu nên không làm việc được, do đó đã tách hành vi của Võ Ngọc A để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Nguyễn Hữu T2 bị thương tích 03%, bị cáo N bị thương tích 02% và bị cáo H bị thương tích 03% nhưng không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người gây thương tích cho T2, N, H là đúng theo quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H:

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn N, Huỳnh Thế H rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo N, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo N có bà nội là bà Nguyễn Thị P1 có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo H có cha là ông Huỳnh Thế Đ được Nhà nước tặng thưởng vì đã có thành tích xuất sắc khi thực hiện nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Campuchia và trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo H được Chính ủy Lữ đoàn Công binh 270 tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt thi đua “Thần tốc - Quyết thắng, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ”; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Lê Quang Liêm số tiền 20.000.000 đồng, trong giấy nhận tiền anh Liêm cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho các bị cáo đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, trong vụ án này nguyên nhân bị cáo N rủ H, V đánh nhau với nhóm của anh Lê Văn P, xuất phát từ hành vi trái pháp luật của anh P đã ném viên gạch 6 lỗ vào lưng bị cáo N gây thương tích trước dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần mới thực hiện hành vi phạm tội nên đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo N đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm các bị cáo H, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo N, H 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo N, H đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới về tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần

hình phạt đối với các tội “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo N, H được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thế H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thế H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù; buộc bị cáo Huỳnh Thế H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05/6/2020).

2. Bị cáo Huỳnh Văn N và bị cáo Huỳnh Thế H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- THA dân sự huyện Mộ Đức;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Giang